

Số: 32/2017/QĐST-DS

Đà Lạt, ngày 30 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông Trần T, sinh năm 1955.
- Bà Lê Thị M, sinh năm: 1955.

Cùng địa chỉ: Đường T, Phường I, thành phố Đ.

Ông Trần T ủy quyền cho bà Lê Thị M (văn bản ủy quyền ngày 02/10/2017).

Bị đơn:

- Ông Bùi Văn V, sinh năm: 1978.
- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1982.

Cùng địa chỉ: Đường T, Phường I, thành phố Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị M, ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị L thoả thuận hủy hợp đồng mua bán nhà ở, đất ở tại địa chỉ: 27 Trạng Trình, Phường 9, thành phố Đà Lạt giữa bà Lê Thị M và vợ chồng ông Bùi Văn V, bà Nguyễn Thị L. Bà Lê Thị M và ông Trần T có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng ông Bùi Văn V và bà

Nguyễn Thị L số tiền là 305.000.000đ (ba trăm lẽ năm triệu đồng). Vợ chồng ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm bàn giao nhà, đất có diện tích 80m² (Đông giáp đất ông P, Tây giáp nhà bà P, Nam giáp đường đi, Bắc giáp đất ông H) tại địa chỉ: Đường T, Phường I, thành phố Đ cho vợ chồng ông Trần T và bà Lê Thị M.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Về án phí: Bà Lê Thị M chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do ông Trần T là thương binh loại 1/4, còn bà Lê Thị M là người có công với Cách mạng (theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- THADS thành phố Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hoài